TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH GIA** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/HNGĐ-ST
Ngày 13-11-2018
V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIA, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Dương Xuân Tĩnh
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Văn Thị Thúy Hồng
Ông Hoàng Văn Thắng
- Thư ký phiên toà: Ông Ngô Nam Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 65/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2018 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXX-ST ngày 22/10/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thu H, sinh năm 1995; Hộ khẩu đăng ký tại thôn B, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ hiện nay thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1986; Hộ khẩu đăng ký và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Hoàng Trung T (Bố anh Hoàng Văn H), địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Bà Nông Thị T (Mẹ chị Nguyễn Thu H), địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ngày 11/9/2018, bản tự khai, tại phiên hòa giải và phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thu H trình bày: Trước khi cưới được tự do tìm hiểu, do có bầu trước, sau đó mới được tổ chức cưới, khi sinh con ngày 10/5/2014 mới đi đăng ký kết hôn ngày 28/7/2014 tại UBND xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vì chưa được tìm hiểu kỹ, nên khi về sống chung và con còn nhỏ, kinh tế khó khăn, nên thường

xuyên bất đồng quan điểm dẫn đến cãi nhau. Hơn nữa anh Hoàng Văn H hay chơi bời tụ tập bạn bè, gái gú, không quan tâm đến vợ, con. Nên từ cuối năm 2015 chị Nguyễn Thu H đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ tại thôn N, xã H sinh sống, sau đó đi làm công ty ở khu công nghiệp Đ, tỉnh Bắc Giang và sống ly thân đến nay. Vì tình cảm vợ chồng không hòa hợp, có sống với nhau cũng không hạnh phúc. Nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Hoàng Văn H.

Về con chung: Có một con chung là cháu Hoàng Nguyễn Thảo T, sinh ngày 10/5/2014, trước đây con chung ở cùng ông, bà ngoại, nhưng từ tháng 9/2018 gia đình anh Hoàng Văn H đến đón về. Nếu ly hôn chị Nguyễn Thu H yêu cầu được nuôi con chung và yêu cầu anh Hoàng Văn H phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 500.000đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có nợ chung, về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 24/9/2018 và tại phiên hòa giải, biên bản lấy lời khai, lời khai tại phiên tòa bị đơn anh Hoàng Văn H trình bày: Về thời gian tìm hiểu, yêu nhau, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn đúng như chị Nguyễn Thu H đã trình bày ở trên. Sau khi làm đám cưới vợ chồng sống hạnh phúc, có một con chung. Nhưng do cuộc sống kinh tế khó khăn nên vợ chồng xảy ra cãi mắng nhau, chị Nguyễn Thu H đi làm công ty mấy năm mà không để ra đồng tiền nào. Nên khi cãi nhau do bực tức anh có nói thích thì làm đơn ly hôn, anh sẽ đồng ý, nhưng thực tế mâu thuẫn vợ chồng chưa trầm trọng, nên anh mong muốn đoàn tụ. Còn theo anh Hoàng Văn H thì chị Nguyễn Thu H xin ly hôn vì có người khác hơn anh nên mới nhất quyết đòi ly hôn. Nay chị Nguyễn Thu H vẫn đòi ly hôn, anh cũng không níu kéo nữa mà đồng ý ly hôn, đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có một con chung đúng như chị Nguyễn Thu H trình bày, nếu ly hôn anh Hoàng Văn H phải được nuôi con chung và không yêu cầu chị Nguyễn Thu H phải cấp dưỡng nuôi con, vì hiện con chung ở với anh và được ông bà nội đưa, đón đi học mần non, còn chị Nguyễn Thu H hiện đi làm công ty không thường xuyên có nhà, nên việc chăm sóc, giáo dục con chung là không có. Về tài sản chung, không yêu cầu giải quyết; về vay nợ chung không có.

Lời khai người làm chứng: Ông Hoàng Trung T (bố đẻ anh Hoàng Văn H) trình bày, trước đây cháu Hoàng Nguyễn Thảo T ở với bà ngoại là Nông Thị T, còn chị Nguyễn Thu H đi làm công ty thi thoảng mới về; còn từ tháng 9/2018 cháu đã ở với anh Hoàng Văn H và ông là người đưa đón đi học. Còn bà Nông Thị T (mẹ đẻ chị Nguyễn Thu H) trình bày, khi cháu ngoại mới được 10 tháng tuổi đã về ở và do bà chăm sóc, chu cấp ăn học, thi thoảng do công việc bận thì ông, bà nội mới cháu đón về, vì hai gia đình chỉ cách có 2km. Nếu chị Nguyễn Thu H và anh Hoàng Văn H ly hôn, ông Hoàng Trung T và bà Nông Thị T đều yêu cầu giao cháu Hoàng Nguyễn Thủy T để được chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thu H và anh Hoàng Văn H thống nhất được về quan hệ hôn nhân là thuận tình ly hôn; còn con chung hai bên đều yêu cầu nuôi con, chị Nguyễn Thu H vẫn yêu cầu anh Hoàng Văn H phải cấp dưỡng nuôi con 500.000đồng/tháng, còn anh Hoàng Văn Huy không yêu cầu. Sau khi kết thúc phần trình bày, phần hỏi tại phiên tòa các bên vẫn không tự thỏa thuận được việc nuôi con chung. Đến phần tranh luận các bên đương sự mới tự thỏa thuận là giao con chung

cho chị Nguyễn Thu H nuôi dưỡng và anh Hoàng Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con, và đưa ra điều kiện đến Tết nguyên đán năm 2019 chị Nguyễn Thu H sẽ nghỉ việc ở công ty về chăm sóc con, còn nếu không về và không chăm sóc con chu đáo, ảnh hưởng đến quyền lợi của con chung thì anh Hoàng Văn H có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: Quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân thực hiện đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự; các đương sự được bảo đảm quyền và nghĩa vụ của mình đúng luật định, không có kiến nghị gì. Về nội dung, đề nghị công nhận thuận tình ly hôn; công nhận sự thỏa thuận về nuôi con là giao con chung cho chị Nguyễn Thị H được nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi, anh Hoàng Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thu H và anh Hoàng Văn H có thời gian chung sống vợ chồng, có đăng ký kết hôn ngày 28/7/2014 đúng luật định, nên quan hệ vợ chồng được pháp luật thừa nhận.

[2] Căn cứ lời khai của các đương sự, các tài liệu chứng cứ, thấy mâu thuẫn vợ chồng là có lý do là con còn nhỏ, kinh tế khó khăn dẫn đến hay cãi nhau được các đương sự thừa nhận. Tại phiên tòa chị Nguyễn Thu H vẫn yêu cầu ly hôn, không mong muốn đoàn tụ, còn anh Hoàng Văn H cũng không yêu cầu đoàn tụ nữa mà nhất trí ly hôn. Xét thấy việc thỏa thuận thuận tình ly hôn là tự nguyện, không bị ép buộc, căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thu H với anh Hoàng Văn H.

[3] Về con chung: Có một con chung là Hoàng Nguyễn Thảo T, sinh ngày 10/5/2014, qua phần hỏi tại phiên tòa các đương sự vẫn yêu cầu dành quyền nuôi con chung. Đến phần tranh luận tại phiên tòa chị Nguyễn Thu H và anh Hoàng Văn H mới cùng thỏa thuận để chị Nguyễn Thu H được quyền nuôi dưỡng con chung đến khi đủ 18 tuổi, anh Hoàng Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con. Và tự đưa ra cam kết nếu đến Tết nguyên đán năm 2019 chị Nguyễn Thu H không xin nghỉ công ty về chăm sóc con, hoặc không chu đáo, ảnh hưởng đến quyền lợi con chung thì anh Hoàng Văn H sẽ yêu cầu thay đổi người nuôi con. Xét thấy thỏa thuận về nuôi con là tự nguyện, không ép buộc, không vi phạm pháp luật, áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, công nhận sự thỏa thuận là giao con chung cho chị Nguyễn Thu H được trực tiếp nuôi dưỡng, anh Hoàng Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con, có quyền đi lại thăm hỏi con chung không ai được cản trở và có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, không có vay nợ chung. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5, điểm b khoản 7 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án. Nguyên đơn phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, để sung công quỹ Nhà nước.

[6] Ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên cần xem xét để áp dụng quyết định trong việc giải quyết vụ án.

[7] Các đương sự không có ý kiến tranh luận, nhất trí với thỏa thuận nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận theo luật định.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Điều 55 và Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5, điểm b khoản 7 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thu H với với anh Hoàng Văn H.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự là giao con chung cháu Hoàng Nguyễn Thảo T, sinh ngày 10/5/2014 cho chị Nguyễn Thu H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung, có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở và quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thu H phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, sung công quỹ nhà nước. Được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thu H đã nộp tại biên lai số AA/2012/02497 ngày 24/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh Lạng Sơn;
- VKS ND H Bình Gia, T Lạng Sơn;
- CC.THA DS H Bình Gia, T Lạng Sơn;
- UBND xã H (Nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu HS + Tổ HCTP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)

Dương Xuân Tĩnh